TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HSST
Ngày 09 tháng 02 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngọc
2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Hoa- Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai -Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/HSST ngày 19/01/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXX-ST ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo sau :

Phạm Văn T- sinh năm 1969; ĐKHKTT: Số 27 ngõ 295 tổ 18 phường B, Quận H, thành phố H; Chỗ ở: Không nơi ở cố định; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn L (c) ; Con bà: Nguyễn Thị T (c); Có vợ đã ly hôn; có 01 con sinh năm 1998.

Tiền sự: Có 2 tiền sự năm 1986 công an Quận Hai Bà Trưng xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Tiền án

1-Bản án số 103/HSST ngày 10/9/1987 Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xử 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,thời hạn thử thách 16 tháng về tội Trộm cắp tài sản -

2-Bản án số 117/HSST ngày 23/5/19988 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù của bản án số 103/HSST ngày 10/9/1987 buộc bị cáo chấp hành hình phạt 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 9/3/1988.

3-Bản án số 749/HSST ngày 18/12/1992 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 3 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

4-Bản án số 795/HSST ngày 05/11/1993 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 16 năm tù về tội cướp tài sản , trộm cắp tài sản, trốn khỏi nơi giam giữ , tổng hợp hình

phạt 03 năm tù của bản án số 749/HSST ngày 18/12/1992 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 19 năm tù .Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/1993. Ra trại ngày 30/01/2011.

Bắt khẩn cấp ngày 06/10/2017. Hiện đang giam tại trại giam số 2 công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

***Người bị hại:** Anh Vũ Khắc Q, sinh năm 1979

ĐKNKTT: Xã X, huyện X, tỉnh N

Chỗ ở: 183 phố T, phường M, Quận H, thành phố H

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h00 ngày 02/10/2017, T đi bộ lang thang tại khu vực chợ Mai Động, khi đi đến trước cửa số nhà 183 phố T, phường phường M, Quận H, thành phố Hà Nội, T phát hiện trên vỉa hè dựng một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Ariblade màu trắng đỏ đen BKS 18F1 - 049-60, SK 228489,SM 1009605 của anh Vũ Khắc Q (sinh năm 1979, ĐKNKTT: xã X, huyện X, tỉnh N; chỗ ở 183 phố T, phường M, Quận H, thành phố H) trên ổ khóa đang cắm chìa khóa, không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên. T tiến đến mở khóa điện xe máy và lên xe phóng đi. Sau đó, anh Q đến công an phường M trình báo về việc bị mất trộm chiếc xe máy trên.

Đến khoảng 18h00 ngày 05/10/2017, khi T đang điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu trắng đỏ đen BKS 18F1-049-60, SK 228489,SM 1009605 đi đến trước số nhà 144 ngõ 107 phố L, phường V, Quận H, Hà Nội thì bị tổ công an công an phường M kiểm tra hành chính.Tại chỗ T khai nhận chiếc xe máy trên do T trộm cắp mà có. Tổ công tác tiến hành lập biên bản và đưa T về trụ sở làm rõ.

Tang vật thu giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu trắng đỏ đen BKS SK 228489, SM 1009605, 01 chìa khóa xe máy, 01 đăng ký xe máy mang tên Vũ Khắc Q,01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Khắc Q, 01 bảo hiểm xe máy.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai kết luận 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu trắng đỏ đen BKS 18F1-049-60,SK 228489, SM 1009605 BKS SK 228489,SM 1009605 trị giá 22.794.000 đồng .

Ngày 29/12/2017 cơ quan cảnh sát điều tra công an Quận Hoàng Mai ra quyết định xử lý vật chứng và trao trả chiếc xe máy trên nhãn hiệu Honda màu trắng đỏ đen BKS 18F1-049-60,SK 228489,SM 1009605 cùng các giấy tờ xe cho người bị

hại là anh Vũ Khắc Q, anh Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự .

Tại bản cáo trạng số 41/CT/VKS-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015) .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 20 đến 24 tháng tù .

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ xung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.Thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai truy tố tại phiên tòa là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo Phạm Văn T không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Khoảng 11giờ ngày 02/10/2017 tại trước số nhà 183 phố T, phường M, Quận Hoàng Mai, Hà Nội Phạm Văn T đã trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu trắng đỏ đen BKS 18 F1- 049-60, SK 228489, SM 1009605 trị giá 22.794.000 đồng của anh Vũ Khắc Q. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự .

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017)

Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục bị cáo riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền sự đã hết thời hiệu và 03 tiền án trong đó tiền án năm 1993 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 16 năm tù về tội cướp tài sản, trộm cắp tài sản, trốn khởi nơi giam giữ, tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bản án số 749/HSST ngày 18/12/1992 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 19 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/1993. Ra trại ngày 30/01/2011. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 quy định *" Kể từ ngày Luật số 12/2017/QH 14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13 được công bố, tiếp tục thực hiện các quy định sau đây : a) Thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, điểm b khoản 1 điều này* và công văn số 276/TATC - PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 69 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xác định bị cáo đã được xóa án tích. Nhưng cũng cần phải có một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo riêng và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử cũng xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo .

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do là không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận được tài sản không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 69 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) .

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 06/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận
- *Tòa án NDTP Hà Nội*
- *VKSND quận Hoàng Mai*
- *Công an quận Hoàng Mai*
- *Thi hành án quận Hoàng Mai*
- *Bị cáo, người bị hại*
- *Lưu VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Thủy